

Bản án số: 03/2018/HS-PT

Ngày: 08 - 3 - 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Vận

*Các thẩm phán:* Ông Phạm Đình Thủy

Bà Nguyễn Thị Dụ

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Quách Hồng Quân - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 08 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Công Đ, do có kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**Bị cáo không kháng cáo:** Ngô Công Đ, sinh ngày 02/02/1986 tại huyện U, thành phố Hà Nội

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do (lái xe); trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Con ông: Ngô Công T, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Ngô Thị L, sinh năm 1987; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2017 đến ngày 22/4/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:**

Người bị hại: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1964 (đã chết)

*Đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:*

Bà Vũ Thị N, sinh năm 1943 (là mẹ đẻ của người bị hại); Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987 (là con đẻ của người bị hại)

Nơi cư trú: Xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (là con đẻ của người bị hại)

Nơi cư trú: Xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1995 (là con đẻ của người bị hại)

Nơi cư trú: Thị trấn H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình

*Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo:* Ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội

(Bà N, Anh H, anh T, chị M ủy quyền cho ông Nguyễn Thế C, sinh năm 1967 đại diện tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2017)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2017, trước khi tai nạn giao thông xảy ra, ông Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49M7 – 4817 dừng ở bên phải đường (theo hướng CB đi LT). Sau đó ông T chuyển hướng sang đường và đi hướng LT – CB. Ngô Công Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C – 594.68 chở đất đi từ A theo hướng LT – CB. Đến khoảng 17 giờ 15 phút thì đi đến Km 451 + 850 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Đ, xã CT, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì phát hiện thấy Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49M7 – 4817 đi phía trước cùng chiều, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên khi phát hiện thấy xe mô tô của ông T điều khiển cách xe ô tô của Đ khoảng 26 – 27m. Lúc này, Ngô Công Đ đã đạp phanh và đánh lái sang bên phải, nhưng không kịp do Đ điều khiển xe ô tô đi quá nhanh nên đầu xe ô tô của Đ đã đâm vào xe mô tô do ông T điều khiển và kéo rê cả người và xe đến miệng cống cách điểm va chạm là 28,70 m và lật nghiêng. Nguyễn Đức T bị kẹp trong bánh xe ô tô và chết tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 451 + 850 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Đ, xã CT, huyện L đoạn đường thẳng, mặt đường nhựa phẳng lòng đường rộng 6,80m có vạch sơn kẻ màu vàng đứt quãng ở giữa. Hiện trường vụ tai nạn giao thông được đo về phía bên phải hướng LT – CB. Điểm đâm va nằm bên phải hướng đi của xe, cách mép đường hướng LT đi CB là 1,34 mét. Từ vị trí vết phanh đầu tiên của xe ô tô đến điểm đâm va là 26,84 mét.

Bản kết luận giám định pháp y số : 67/GDPY ngày 19/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Nạn nhân chết do đa chấn thương.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã xét xử:

1/ Tuyên bố bị cáo Ngô Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Công Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Ngô Công Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

Ngày 01/12/2017 người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo với nội dung: “Tòa án sơ thẩm xét xử đối với Ngô Công Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nhẹ. Đề nghị tăng hình phạt đối với Ngô Công Đ”

Tại phiên Tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo, giữ nguyên kháng cáo.

Trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, đề nghị HĐXX phúc thẩm xét xử xem xét:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo: Đối với yêu cầu kháng cáo đề nghị xem xét lại việc khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, được nêu trong

đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Yêu cầu kháng cáo này không có căn cứ để xem xét. Trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu kháng cáo liên quan đến việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”. Bị cáo thực hiện việc bồi thường ngày 12/5/2017 đến ngày 29/8/2017 mới có quyết định giải quyết việc dân sự của Tòa án nhân dân huyện L tuyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà H và ông T.

Việc giải quyết tại cấp sơ thẩm đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Nên không có cơ sở xem xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại. Đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Công Đ trình bày tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hình phạt trong bản án sơ thẩm để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, có cơ hội làm việc để khắc phục sai lầm của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm. Bị cáo một lần nữa khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của người bị hại.

***HĐXX phúc thẩm xét nội dung kháng cáo tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:***

Đối với yêu cầu kháng cáo xem xét lại việc khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng trong quá trình xét xử sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm qua xem xét, nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, thủ tục trưng cầu giám định, các biên bản lấy lời khai của

người làm chứng....có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy các tài liệu chứng cứ này đều được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L tiến hành thu thập đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, trong quá trình khám nghiệm hiện trường và việc lập sơ đồ hiện trường vụ tai nạn có sự tham dự, chứng kiến và ký xác nhận vào sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường của đại diện gia đình người bị hại ông Nguyễn Thế C. Đảm bảo các thuộc tính và yêu cầu của chứng cứ, đã chứng minh làm rõ, phản ánh khách quan, toàn diện hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Công Đ đã không chấp hành các quy định về điều khiển xe cơ giới, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ năm 2008, khoản 1 Điều 5 Thông tư số: 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ, hậu quả gây tai nạn giao thông và anh Nguyễn Đức T chết.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự, xử phạt Ngô Công Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là có căn cứ, đảm bảo đúng người đúng tội.

Đối với yêu cầu kháng cáo liên quan đến xem xét việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ngô Công Đ. Ý kiến của đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng bà N là người trực tiếp tổ chức mai táng cho anh T nhưng đến hiện nay vẫn chưa nhận được tiền bồi thường của bị cáo nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo Ngô Công Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là không đúng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tại thời điểm bị cáo Ngô Công Đ thực hiện việc bồi thường vào ngày 12/5/2017 với số tiền 150.000.000 đồng chị H trực tiếp nhận số tiền trên tại UBND xã C, huyện L (bút lục 131) thì giữa anh T và chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn được UBND xã C, huyện L cấp 10/7/1996 (bút lục 119), ngoài ra chị H còn đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung với anh T. Việc chị Nguyễn Thị Thu H khi nhận được tiền bồi thường của bị cáo phải có trách nhiệm chuyển giao lại, đưa cho bà N là người trực tiếp tổ chức mai táng anh T. Nhưng chị H chưa đưa lại cho bà N đó là thuộc trách nhiệm của chị H

Nên việc xem xét và vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Công Đ của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình là phù hợp quy định của pháp luật

Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Công Đ 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phù hợp với tính chất mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra.

Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị N, anh Nguyễn Đức H, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Ngọc M. Giữ nguyên bản án sơ thẩm

[2] Về án phí: Người đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo là bà Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Vũ Thị N và giữ nguyên bản án sơ thẩm

Cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Ngô Công Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Ngô Công Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/11/2017

Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Ngô Công Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 08/3/2018.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Vận**